SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT OLYMPIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/KH-THPTTOS

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019; Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW;

Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới; Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 ngày 23/4/2026; Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch tổng thể Thủ đô Hà Nội tầm nhìn 100 năm;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW;

Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai Khung năng lực số cho người học; Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 ban hành Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông; Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 hướng dẫn triển khai giáo dục trí tuệ nhân tạo từ năm học 2026-2027;

Kế hoạch số 645/KH-SGDĐT ngày 13/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030;

Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045"; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 06/7/2026 của

UBND thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Công văn số 4096/SGDĐT-GDTrH ngày 10/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học" trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026–2027; Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT; Công văn số 5548/BGDĐT-QLCL ngày 18/8/2026 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng;

Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, áp dụng trong toàn quốc từ năm học 2026-2027; Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; Công văn số 5069/BGDĐT-GDPT ngày 03/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027; Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Kế hoạch số 4773/KH-SGDĐT ngày 09/9/2026 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc triển khai nhiệm vụ năm học 2026 – 2027 đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

Công văn số 1862/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26/04/2016 của Sở GD&ĐT Hà Nội đồng ý với trường THPT Olympia về việc thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT;

Công văn số 2546/SGD&ĐT-TrH ngày 20/06/2016 của Sở GD&ĐT Hà Nội đồng ý với trường THPT Olympia về việc triển khai chương trình hợp tác với đối tác Quốc tế;

Hướng dẫn số 05/SGDĐT-GDPT ngày 04/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của trường THPT từ năm học 2020-2021;

Quyết định 2425/QĐ-BGDĐT ngày 21/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Chương trình giáo dục tích hợp; Quyết định số 1370/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp;

Quyết định số 1445/QĐ-SGDĐT ngày 12/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc phê duyệt Đề án liên kết giáo dục của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở

(THCS) Olympia và Trường Trung học phổ thông (THPT) Olympia với Trường Marianapolis Preparatory School (Hoa Kỳ); Quyết định số 2148/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc phê duyệt gia hạn liên kết giáo dục với nước ngoài giữa Trường Tiểu học và THCS Olympia và Trường THPT Olympia với Trường Marianapolis Preparatory School (Hoa Kỳ);

Quyết định số 1478/QĐ-SGDĐT ngày 14/02/2026 về việc phê duyệt liên kết giáo dục với nước ngoài giữa trường THPT Olympia với Tổ chức Tú tài quốc tế (Thụy sỹ).

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

a) Thuận lợi

Sau sáp nhập ngày 01/7/2025, trường THPT Olympia thuộc địa bàn phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội – khu vực có điều kiện kinh tế – xã hội ổn định, phụ huynh có nhận thức và nhu cầu cao về giáo dục chất lượng, hội nhập quốc tế.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh (CMHS) trong việc chăm lo cho công tác giáo dục tại địa phương.

Trường được trang bị cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng việc dạy học, sinh hoạt, vui chơi của học sinh; đủ các phòng bộ môn và phòng chức năng phục vụ hoạt động học tập theo quy định.

Đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn; năng lực sư phạm tốt, năng động, sáng tạo, có nề nếp, ý thức kỉ luật trong việc xây dựng môi trường học thân thiện. Giáo viên chủ động, sáng tạo trong giảng dạy và các hoạt động của nhà trường. Đa số giáo viên ứng dụng công nghệ, các phương tiện dạy học hiện đại khi soạn giảng giáo án và lên lớp.

Học sinh được tạo điều kiện thuận lợi trong việc học tập ở nhà cũng như ở trường. Các em tích cực tham gia các hoạt động học tập, phong trào và công tác xã hội. Việc giáo dục đạo đức, nhân cách, kĩ năng sống, định hướng nghề nghiệp và nề nếp cho học sinh được chú ý nhiều, lồng ghép giáo dục trong các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt khối, sinh hoạt toàn trường các câu lạc bộ vào thứ Sáu hàng tuần, hoạt động ngoại khóa.

CMHS luôn quan tâm, tin tưởng và đồng hành với nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục.

b) Khó khăn:

Do điều kiện kinh tế, một số gia đình không thể tiếp tục cho con theo học tại trường.

Yêu cầu ngày càng cao của CMHS và xã hội về chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn của nhà trường trong bối cảnh giáo dục 4.0 hiện nay.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
Khối 10	4	124
Khối 11	4	97
Khối 12	4	113

2.2. Tình hình đội ngũ

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Toán	8		8	4	4
2	Ngữ văn	8		8	3	5
3	Tiếng Anh	8		8	3	5
4	Lịch sử	3		3	1	2
5	Địa lý	2		2	1	1
6	Vật lý	4		4	1	3
7	Hóa học	3		3	2	1
8	Sinh học	3		3	0	3
9	KTPL	2		2	0	2
10	Tin học	1		1	1	0
11	Công nghệ	1		1	1	0
12	Âm nhạc	2		2	2	0
13	Mỹ thuật	2		2	2	0
14	GDTC	4		4	4	0
15	GDQPAN	1		1	1	0

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Số phòng học: 12

- Phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

03 phòng thí nghiệm phục vụ cho các môn học Vật lý, Hóa học, Sinh học

01 sân bóng đá, 01 sân bóng rổ ngoài trời, 01 nhà thi đấu thể thao

01 nhà hát phục vụ các hoạt động tập thể

09 phòng chức năng phục vụ cho các môn học Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất

02 phòng máy tính phục vụ cho môn Tin học

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2025-2026

Kết quả giáo dục đạo đức

	Kết quả rèn luyện				
	Sĩ số	Tốt		Khá	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)
TỔNG	313	310	99.04	3	0.96
KHỐI 10	94	92	97.87	2	2.13
KHỐI 11	123	122	99.19	1	0.81
KHỐI 12	96	96	100		

Chất lượng giáo dục đại trà

	Kết quả học tập							Danh hiệu			
	Sĩ số	Tốt		Khá		Đạt		HSXS		HSG	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
TỔNG	313	246	78.59	55	17.57	12	3.83	116	37.06	130	41.53
KHỐI 10	94	70	74.47	20	21.28	4	4.26	28	29.79	42	44.68
KHỐI 11	123	96	78.05	20	16.26	7	5.69	51	41.46	45	36.59
KHỐI 12	96	80	83.33	15	15.63	1	1.04	37	38.54	43	44.79

Kết quả tốt nghiệp THPT 2026 đạt 100%.

III. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu chung

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai dạy học 02 buổi/ngày theo đúng quy định; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn và chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2026-2027 với chủ đề ***"Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất"***.

2. Triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách mới của Trung ương và Thành phố về phát triển GDĐT; tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị; chủ động cụ thể hóa và thực hiện các cơ chế, chính sách mới; phát huy quyền chủ động, tự chủ và trách nhiệm giải trình, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; phát triển năng lực số, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, tăng cường hội nhập quốc tế và triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình của Thành phố.

4. Tăng cường công tác giáo dục toàn diện học sinh; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, hướng nghiệp; nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc; góp phần xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô.

5. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và quản trị nhà trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, quản trị; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong quản lý; tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hiện dân chủ, kỷ cương, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; thực hiện nghiêm các quy định về dạy thêm, học thêm và các quy định của ngành; phát huy các phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục.

6. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục nhà trường định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT theo công văn số 901/BGDĐT-GDTrH ngày 10/3/2016 của Bộ GD&ĐT, công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 và công văn số 1862/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26/04/2016 của Sở GD&ĐT Hà Nội đáp ứng yêu cầu về đổi mới căn bản, toàn diện, chủ động hội nhập quốc tế.

7. Triển khai chương trình dạy học tích hợp theo Quyết định số 1370/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2025 của Bộ GD&ĐT, Quyết định số 2148/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2025 và Quyết định số1478/QĐ-SGDĐT ngày 14/02/2026 của Sở GD&ĐT Hà Nội. Với chương trình giáo dục tích hợp, nhà trường có thêm điều kiện để thực hiện chủ trương hội nhập quốc tế trong giáo dục và dạy học, phát huy năng lực giáo viên và học sinh, đảm bảo phát triển bền vững của nhà trường, thu hút thêm số lượng ổn định học sinh mới hàng năm. Thông qua chương trình này, học sinh có nhiều cơ hội đạt được những kiến thức, phẩm chất và năng lực của những công dân thế kỷ 21, tự tin hoà nhập ở các trường đại học và cao đẳng quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể và giải pháp trọng tâm

2.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục nhà trường được xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện căn cứ kế hoạch thời gian năm học của UBND thành phố Hà Nội, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, các nội dung điều chỉnh, bổ sung của Chương trình giáo dục phổ thông; điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu, đặc điểm học sinh, quy mô nhà trường và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước. Kế hoạch giáo dục nhà trường phải bảo đảm thực hiện đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; phù hợp với điều kiện thực tiễn; bảo đảm tính khoa học, khả thi, ổn định và hiệu quả; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức.

Kế hoạch giáo dục nhà trường phải bảo đảm tổ chức thực hiện đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và các chuyên đề học tập lựa chọn theo quy định đối với cấp THPT; thể hiện rõ phương án tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện của nhà trường, đáp ứng nhu cầu học tập và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT; phương án tổ chức dạy học 02 buổi/ngày cụ thể như sau:

Tiết	**Thứ Hai**	**Thứ Ba**	**Thứ Tư**	**Thứ Năm**	**Thứ Sáu**
7h45	**Học sinh có mặt tại trường**				
Tiết 1	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập
Tiết 2	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập
Tiết 3	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập
Tiết 4	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập
12h00	**Nghỉ trưa, ăn trưa**				
13h00	**Tư vấn cá nhân**				
Tiết 5	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập
Tiết 6	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập
Tiết 7	Học tập	Học tập	Học tập	Học tập	CLB
16h00	**Ăn nhẹ + Ra về**				

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT; việc tổ chức các chuyên đề học tập lựa chọn được thể hiện trong kế hoạch dạy học của môn học và phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường. Các tổ chuyên môn căn cứ hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội và các phụ lục hướng dẫn thực hiện chương trình đối với từng môn học, hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Công văn này để xây dựng và tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn trường.

**** Khung thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT (áp dụng cho cả 3 khối)***

Nội dung giáo dục		**Số tiết/năm học/lớp**
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	216[1]
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70

[1] Quyết định số 2167/QĐ-SGDĐT ngày 28/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc phê duyệt Đề án tổ chức Chương trình dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại Trường Tiểu học và THCS Olympia và Trường THPT Olympia.

	Vật lí	70
	Hóa học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (Toán, Ngữ văn, Lịch sử)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		**1102**
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		**31,5**

**** Khung thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình tích hợp liên kết với Trường Marianapolis Preparatory School, Hoa Kỳ***[2]

Nội dung giáo dục	**Số tiết/năm học/lớp**			**Nhóm môn**	**Ngôn ngữ giảng dạy**
	Lớp 10	**Lớp 11**	**Lớp 12**		
1. Môn học thuộc CTGDPT 2018 Việt Nam					
Ngữ văn	105	105	105	Bắt buộc	Tiếng Việt
Tiếng Anh	105	105	105	Bắt buộc	Tiếng Anh
Lịch sử	52	52	52	Bắt buộc	Tiếng Việt
GDTC	70	70	70	Bắt buộc	Tiếng Việt
GDQPAN	35	35	35	Bắt buộc	Tiếng Việt
Địa lí	70	70	70	Lựa chọn	Tiếng Việt
GDKT&PL	70	70	70	Lựa chọn	Tiếng Việt
Công nghệ	70	70	70	Lựa chọn	Tiếng Việt
Tin học	70	70	70	Lựa chọn	Tiếng Việt
Âm nhạc	70	70	70	Lựa chọn	Tiếng Việt
Mĩ thuật	70	70	70	Lựa chọn	Tiếng Việt
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)	105	105	105	Bắt buộc	Tiếng Việt
Hoạt động giáo dục bắt buộc: HĐTNHN	105	105	105	Bắt buộc	Tiếng Việt
Nội dung GDĐP	35	35	35	Bắt buộc	Tiếng Việt
2. Môn học bổ sung của chương trình nước ngoài					

[2] Quyết định số 1445/QĐ-SGDĐT ngày 12/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc phê duyệt Đề án liên kết giáo dục của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (THCS) Olympia và Trường Trung học phổ thông (THPT) Olympia với Trường Marianapolis Preparatory School (Hoa Kỳ); Quyết định số 2148/QĐ-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc phê duyệt gia hạn liên kết giáo dục với nước ngoài giữa Trường Tiểu học và THCS Olympia và Trường THPT Olympia với Trường Marianapolis Preparatory School, Hoa Kỳ.

Tự chọn 1 trong 2 môn: 1. Quản trị kinh doanh (Business Management) 2. Nhiếp ảnh số (Digital Photography)	70	70	70	Tự chọn	Tiếng Anh
Tự chọn 1 trong 2 môn: 1. Kinh tế (Economics) 2. Tâm lý (Psychology)	105	70	70	Tự chọn	Tiếng Anh
3. Môn học tích hợp theo chương trình nước ngoài					
Toán	140	140	140	Bắt buộc	Việt/Anh
Vật lí	87	87	87	Lựa chọn	Việt/Anh
Hóa học	87	87	87	Lựa chọn	Việt/Anh
Sinh học	87	87	87	Lựa chọn	Việt/Anh
Tổng số tiết học/năm học	**1048**	**1048**	**1048**	*Không kể các môn học tự chọn*	
Số tiết học trung bình/tuần	**30**	**30**	**30**		

**** Khung thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình tích hợp liên kết với với nước ngoài giữa trường THPT Olympia với Tổ chức Tú tài quốc tế (Thụy sỹ), chỉ áp dụng ở lớp 11, 12***

Nội dung giáo dục	**Lớp 10 Số tiết/ năm**	**Lớp 11 Số tiết/ năm**	**Lớp 12 Số tiết/ năm**	**Thuộc nhóm môn**	**Ngôn ngữ giảng dạy**	**Ghi chú**
1. Môn học, hoạt động và nội dung giáo dục theo CTGDPT VN 2018						
Lịch sử	52	52	52	Bắt buộc	TV	
Giáo dục thể chất	70	70	70	Bắt buộc	TV	
Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	35	35	Bắt buộc	TV	
Tin học/Công nghệ/Mỹ thuật/Âm nhạc/Địa lí	70	70	70	Lựa chọn	TV	
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	105	105	Bắt buộc	TV	
Nội dung giáo dục địa phương	35	35	35	Bắt buộc	TV	
2. Môn học, hoạt động giáo dục của chương trình nước ngoài (CT IB DP)						

Lí thuyết về tri thức (TOK)		53	53	Bắt buộc	TA	Triển khai ở lớp 11 và 12
Hoạt động mở rộng: Bài luận chuyên sâu (EE) Sáng tạo, hoạt động, phục vụ cộng đồng (CAS)				Bắt buộc	TA	
3. Các môn học tích hợp của CTGDPT VN 2018 và CT IB-DP						
Toán	105	140	140	Bắt buộc	TA/TV	Lớp 10 học CTGD PTVN 2018;
Ngữ văn	105	140	140	Bắt buộc	TV	
Tiếng Anh	105	105	105	Bắt buộc	TA	
Vật lí	140	140	140	Lựa chọn	TA/TV	Lớp 11, 12 học CTGD TH (*)
Hóa học	140	140	140	Lựa chọn	TA/TV	
Sinh học	140	140	140	Lựa chọn	TA/TV	
Giáo dục kinh tế và pháp luật (tích hợp học phần kinh tế)	70	140	140	Lựa chọn	TA/TV	
Chuyên đề học tập lựa chọn: 3 cụm chuyên đề (*)	105	105	105	Lựa chọn	TA/TV	
Tổng số tiết	**1227**	**1330**	**1330**			

Xây dựng phương án tổ chức các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường; thực hiện tốt công tác tư vấn, hướng dẫn học sinh lựa chọn môn học, chuyên đề học tập phù hợp với năng lực, sở trường, định hướng nghề nghiệp và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm công khai, minh bạch, ổn định trong quá trình học tập.

**** Tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập áp dụng cho cả 3 khối***

TT	Nhóm	Tổ hợp môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập (105 tiết/năm)
1	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Vật lý, Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
2	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Vật lý, Công nghệ	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
3	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Vật lý, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
4	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Vật lý, Mỹ thuật	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
5	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Hóa học, Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
6	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Hóa học, Công nghệ	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
7	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Hóa học, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
8	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Hóa học, Mỹ thuật	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
9	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Sinh học, Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử

TT	Nhóm	Tổ hợp môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập (105 tiết/năm)
10	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Sinh học, Công nghệ	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
11	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Sinh học, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
12	Xã hội	Địa lý, GDKT&PL, Sinh học, Mỹ thuật	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
13	Tự nhiên	Sinh học, Vật lý, Hóa học, Địa lý	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
14	Tự nhiên	Sinh học, Vật lý, Hóa học, GDKT&PL	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
15	Tự nhiên	Sinh học, Vật lý, Hóa học, Tin học	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
16	Tự nhiên	Sinh học, Vật lý, Hóa học, Công nghệ	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
17	Tự nhiên	Sinh học, Vật lý, Hóa học, Âm nhạc	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
18	Tự nhiên	Sinh học, Vật lý, Hóa học, Mỹ thuật	Toán, Ngữ văn, Lịch sử

**** Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn***

Cụm chuyên đề	Khối	Số học sinh	Số tiết thực hiện trong HKI	Số tiết thực hiện trong HKII
Toán, Ngữ văn, Lịch sử	10	124	Toán: 18 Ngữ văn: 18 Lịch sử: 18	Toán: 17 Ngữ văn: 17 Lịch sử: 17
Toán, Ngữ văn, Lịch sử	11	97	Toán: 18 Ngữ văn: 18 Lịch sử: 18	Toán: 17 Ngữ văn: 17 Lịch sử: 17
Toán, Ngữ văn, Lịch sử	12	113	Toán: 18 Ngữ văn: 18 Lịch sử: 18	Toán: 17 Ngữ văn: 17 Lịch sử: 17

Thường xuyên rà soát, cập nhật tài liệu, học liệu, ngữ liệu và học liệu số; khai thác hiệu quả tài nguyên giáo dục mở, học liệu dùng chung và các nền tảng số phục vụ dạy học; định kỳ rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông.

2.2. Đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tăng cường thực hành, thí nghiệm, nghiên cứu, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, thảo luận, hợp tác và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Trong quá trình tổ chức dạy học, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT Hà Nội; lựa chọn nội dung,

phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu bài học, đặc điểm môn học và đối tượng học sinh; thực hiện hiệu quả dạy học phân hóa, kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, đồng thời tạo điều kiện phát triển đối với học sinh có năng lực, năng khiếu.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, học tập theo dự án, học tập qua trải nghiệm, dạy học gắn với thực tiễn, giáo dục hướng nghiệp; khuyến khích phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, thiết chế văn hóa và cộng đồng trong tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với nội dung chương trình, bảo đảm mục tiêu giáo dục, an toàn, thiết thực, hiệu quả.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học, học liệu và học liệu số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác hiệu quả học liệu số, tài nguyên giáo dục mở và trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng, tổ chức dạy học và hỗ trợ học sinh học tập theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội; bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện đúng các quy định về bản quyền và sở hữu trí tuệ.

- Thực hiện hiệu quả Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong nghiên cứu chương trình, xây dựng kế hoạch bài dạy, chia sẻ học liệu, trao đổi kinh nghiệm, phân tích kết quả học tập của học sinh và hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT và Công văn số 249/SGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2025 của Sở GDĐT Hà Nội; bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, trung thực và vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp hợp lý giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, giữa nhận xét và cho điểm phù hợp với đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông. Trong quá trình tổ chức kiểm tra, đánh giá, cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá; chú trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn, tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực tự học của học sinh; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng hoặc làm bài theo khuôn mẫu.

- Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch dạy học, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu; đồng thời làm căn cứ tư vấn học tập, lựa chọn môn học, chuyên đề học tập và định hướng nghề nghiệp

phù hợp với năng lực, sở trường của học sinh; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong quá trình giáo dục.

- Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; tăng cường sinh hoạt chuyên môn để phân tích kết quả học tập của học sinh, thống nhất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu kết quả học tập của học sinh để phân tích chất lượng giáo dục, theo dõi sự tiến bộ của học sinh và điều chỉnh hoạt động dạy học, quản trị nhà trường; thực hiện đúng quy định về quản lý, lưu trữ và sử dụng dữ liệu trong kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện nghiêm các quy định về khảo sát, kiểm tra và tổ chức thi thử; không lạm dụng kiểm tra, khảo sát hoặc tổ chức thi thử gây áp lực cho học sinh; không sử dụng kết quả khảo sát, kiểm tra để xếp hạng, so sánh giữa các cơ sở giáo dục hoặc tạo áp lực thành tích đối với giáo viên và học sinh; kết quả khảo sát chỉ được sử dụng để đánh giá thực trạng, điều chỉnh hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nghiêm túc tham gia 03 đợt khảo sát chung toàn Thành phố đối với học sinh THPT bảo đảm khách quan, an toàn. Cụ thể:

+ Đợt 1: vào cuối học kỳ I, sau ngày 20/11/2026; khảo sát học sinh lớp 12 các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh và học sinh lớp 11 các môn Toán, Ngữ văn.

+ Đợt 2: vào giữa tháng 3/2027; khảo sát học sinh lớp 10 môn Tiếng Anh và học sinh lớp 12 các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

+ Đợt 3: vào giữa tháng 5/2027; khảo sát học sinh lớp 12 theo hình thức thi thử Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027, thực hiện theo cấu trúc, môn thi và hướng dẫn riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sau mỗi đợt khảo sát, tổ chức phân tích kết quả theo môn học, lớp học, nhóm học sinh và yêu cầu cần đạt; xác định nội dung còn hạn chế, xây dựng kế hoạch hỗ trợ, phụ đạo, bồi dưỡng và điều chỉnh dạy học.

2.4. Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông; các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng phương án tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, bảo đảm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Trong quá trình thực hiện, lưu ý một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nhu cầu của học sinh; bảo đảm không gây quá tải, không làm phát sinh áp lực học tập và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Nội dung buổi học thứ hai tập trung củng cố, hỗ trợ học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; bồi dưỡng học sinh có năng lực, phụ đạo học sinh còn hạn chế; tăng cường giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số, ngoại ngữ, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ học thuật, văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục phù hợp; không tổ chức dạy trước chương trình, không biến buổi học thứ hai thành dạy thêm dưới bất kỳ hình thức nào.

- Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, học liệu số; tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và hướng nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả tổ chức dạy học 02 buổi/ngày; kịp thời điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu học tập của học sinh, bảo đảm thực hiện hiệu quả mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông.

2.5. Nâng cao chất lượng ôn tập, chuẩn bị tốt cho Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp 12 bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông, định hướng của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 và kết quả đánh giá, khảo sát chất lượng; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục thực chất, kết quả xét tốt nghiệp và định hướng học tập, nghề nghiệp của học sinh sau THPT. Tập trung thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát, phân tích kết quả đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ và kết quả khảo sát chất lượng để đánh giá đúng thực trạng, xác định những nội dung học sinh còn hạn chế, phân loại đối tượng học sinh; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch ôn tập, lựa chọn giải pháp hỗ trợ phù hợp và điều chỉnh hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ôn tập khoa học, phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh; xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình, thời lượng và giải pháp ôn tập; tăng cường hỗ trợ học sinh còn hạn chế, bồi dưỡng học sinh có năng lực và đáp ứng nhu cầu xét tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học.

- Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức ôn tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông, cấu trúc và định dạng đề thi; tăng cường hướng dẫn học sinh tự học, tự ôn tập, khai

thác hiệu quả học liệu, học liệu số và đề tham khảo; không cắt giảm chương trình chính khóa hoặc dạy học lệch để phục vụ ôn thi.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả ôn tập, kịp thời điều chỉnh kế hoạch, nội dung và phương pháp ôn tập trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá; chú trọng nâng cao chất lượng các môn thi có kết quả còn hạn chế, thu hẹp khoảng cách chất lượng giữa các nhóm học sinh và giữa các lớp học.

- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh và phân luồng học sinh; hướng dẫn học sinh lựa chọn môn thi, đăng ký dự thi, đăng ký xét công nhận tốt nghiệp, đăng ký xét tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với cha mẹ học sinh, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị liên quan trong hoạt động tư vấn, trải nghiệm nghề nghiệp, giúp học sinh lựa chọn ngành nghề, lộ trình học tập phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực.

2.6. Nâng cao chất lượng dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

- Đổi mới dạy học Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và các môn thi tốt nghiệp theo hướng phát triển năng lực, vận dụng và giải quyết vấn đề; không dạy học theo mẹo hoặc học thuộc mẫu.

- Tăng thí nghiệm, thực hành, dự án và khai thác dữ liệu trong Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học; phát triển giáo dục STEM và nghiên cứu khoa học.

- Dạy học Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật gắn thực tiễn, văn hóa, lịch sử Thủ đô, trách nhiệm công dân và các vấn đề phát triển bền vững.

- Tổ chức Nội dung giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp thiết thực; phân công giáo viên phù hợp; bảo đảm an toàn hoạt động ngoài nhà trường.

- Phân hóa theo năng lực, nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp; tăng hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu và phát triển học sinh có năng khiếu.

2.7. Hỗ trợ học sinh lớp 10 và tư vấn lựa chọn môn học

- Tổ chức hoạt động đầu năm giúp học sinh lớp 10 thích nghi với môi trường THPT, phương pháp học tập, yêu cầu môn học và định hướng lựa chọn.

- Rà soát kết quả đầu vào, nhu cầu hỗ trợ, điều kiện học tập và sức khỏe tinh thần; xây dựng kế hoạch phụ đạo, cố vấn học tập và phối hợp gia đình.

- Công khai phương án tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề, điều kiện chuyển đổi; tư vấn dựa trên năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp, không áp đặt vì thuận lợi xếp lớp.

2.8. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn và mô hình dẫn dắt

- Tập trung nâng chất lượng môn học có kết quả chưa đồng đều; phát huy mạnh hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ học liệu và bồi dưỡng đội ngũ.

- Phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia và Olympic khu vực, quốc tế; bảo đảm kế hoạch khoa học, cân bằng, chăm sóc sức khỏe và quyền lợi học sinh.

2.9. Phát triển giáo dục toàn diện

- Cụ thể hóa nội dung giáo dục toàn diện trong kế hoạch giáo dục nhà trường; tích hợp trong môn học, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, sinh hoạt lớp, công tác chủ nhiệm, câu lạc bộ và hoạt động tập thể; xác định rõ chỉ tiêu, tiến độ, người phụ trách và minh chứng; không hình thành môn học bắt buộc mới, không gây quá tải hoặc phát sinh khoản thu trái quy định.

- Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; duy trì câu lạc bộ, giải hoặc ngày hội thể thao, tạo cơ hội để học sinh lựa chọn hình thức vận động phù hợp. Theo dõi sức khỏe, thể lực để tư vấn, hỗ trợ; tăng cường giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản vị thành niên, sức khỏe tinh thần, phòng chống tai nạn, thương tích, chất gây nghiện và kỹ năng tự bảo vệ.

- Phát triển giáo dục nghệ thuật, thẩm mỹ và năng lực sáng tạo thông qua câu lạc bộ, dự án, biểu diễn, triển lãm và hoạt động trải nghiệm; phấn đấu mỗi trường tổ chức ít nhất một dự án hoặc hoạt động nghệ thuật trong năm học gắn với văn hóa, lịch sử, di sản Thăng Long - Hà Nội; khai thác phù hợp nguồn lực của bảo tàng, thư viện, nhà hát, nghệ nhân, nghệ sĩ và các thiết chế văn hóa.

- Lồng ghép giáo dục cảm xúc - xã hội, kỹ năng sống và sức khỏe tinh thần trong môn học, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, sinh hoạt lớp và công tác chủ nhiệm; củng cố tổ/nhóm tư vấn tâm lý, kênh tiếp nhận thông tin và quy trình phát hiện, hỗ trợ, chuyển tuyến. Chú trọng phòng chống bạo lực, tự gây tổn thương, áp lực học tập, lệ thuộc công nghệ và rủi ro trên không gian mạng; bảo đảm tôn trọng, bảo mật, không gắn nhãn hoặc xếp hạng học sinh.

- Xây dựng môi trường học tập và sử dụng tiếng Anh; tổ chức hoạt động học tập, giao tiếp hoặc trải nghiệm phù hợp hoàn toàn bằng tiếng Anh; phát triển câu lạc bộ, diễn đàn, dự án, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, STEM bằng tiếng Anh; khai thác học liệu số và AI. Bảo đảm cơ hội tiếp cận công bằng, đúng quy định và không ảnh hưởng việc thực hiện chương trình.

- Tăng cường phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổ tư vấn, Đoàn Thanh niên, gia đình và các cơ quan chuyên môn; khảo sát nhu cầu, mức độ tham gia và sự tiến bộ của học sinh để điều chỉnh hoạt động.

2.10. Giáo dục hướng nghiệp, tư vấn tuyển sinh và phân luồng học sinh

- Xây dựng chương trình hướng nghiệp theo từng khối; kết hợp tự đánh giá năng lực, trải nghiệm nghề, thông tin thị trường lao động, ngành nghề mới và xu hướng do AI tác động.

- Phối hợp cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cựu học sinh; tổ chức tư vấn khách quan, không quảng bá đơn vị thiếu kiểm chứng.

- Tư vấn học sinh lớp 12 lựa chọn ngành, trường, phương thức tuyển sinh và lộ trình học tập; chú trọng nhóm khó khăn, tránh chạy theo ngành "nóng" hoặc tâm lý đám đông.

- Theo dõi kết quả sau tốt nghiệp để đánh giá hiệu quả hướng nghiệp và cải tiến kế hoạch giáo dục.

III. ĐỀ ÁN ĐƯA TIẾNG ANH TRỞ THÀNH NGÔN NGỮ THỨ HAI TRONG TRƯỜNG HỌC

Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND của UBND thành phố Hà Nội, chủ động xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, từng bước hình thành môi trường sử dụng tiếng Anh thường xuyên trong nhà trường, phấn đấu đạt mức độ 3. Các nhiệm vụ cụ thể bao gồm:

a) Rà soát, đánh giá và bồi dưỡng năng lực đội ngũ: Tổ chức rà soát, đánh giá năng lực ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn theo lộ trình Thành phố, ưu tiên giáo viên tiếng Anh và giáo viên dạy các môn KHTN & Công nghệ (Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học) có khả năng giảng dạy bằng tiếng Anh.

b) Xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh toàn diện: Đẩy mạnh các hoạt động giao tiếp, thành lập câu lạc bộ, xây dựng không gian học tập và học liệu song ngữ, tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu học thuật. Khuyến khích giáo viên và học sinh sử dụng tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục và sinh hoạt hằng ngày.

c) Tổ chức dạy học một số môn học/chủ đề bằng tiếng Anh: Từng bước triển khai dạy học một số nội dung, chủ đề hoặc môn học bằng tiếng Anh (ưu tiên Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học). Quá trình thực hiện phải bảo đảm yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT, phù hợp năng lực học sinh, không gây quá tải.

d) Triển khai thí điểm và ứng dụng công nghệ: Chủ động xây dựng mô hình phù hợp, tăng cường ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI), khai thác học liệu chất lượng cao, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm với các cơ sở giáo dục khác.

e) Tăng cường hợp tác và đánh giá chất lượng: Đẩy mạnh hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học, tổ chức giáo dục, chuyên gia trong và ngoài nước để bồi dưỡng giáo viên, phát triển học liệu và tổ chức giao lưu học thuật.

V. THAM GIA TỔ CHỨC CÁC KÌ THI, CUỘC THI

1. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT năm 2027, tổ chức lựa chọn học sinh tham gia kì thi học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp quốc gia, quốc tế, bảo đảm công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

2. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi của địa phương theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh theo Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và Công văn số 1640/SGDĐT-GDTrH ngày 29/5/2024 của Sở GDĐT về việc thống kê các chương trình, cuộc thi có uy tín trên thế giới.

3. Rà soát, giới thiệu giáo viên đáp ứng điều kiện tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Cụm ở các môn: Lịch sử, Sinh học, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Ban Giám hiệu

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường; thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường; triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường và báo cáo các cấp có thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Lập kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra nề nếp trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường. Đề xuất các biện pháp quản lý để nâng cao chất lượng giờ dạy, chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo, theo dõi công tác phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

2. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học. Đề xuất các giải pháp, tham mưu cho lãnh đạo trường nâng cao chất lượng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường...

- Linh hoạt trong việc điều chỉnh thời gian tập trung ôn luyện, bồi dưỡng các đội tuyển HSG dự thi cấp thành phố, Olympic cấp Cụm, cuộc thi Nghiên cứu khoa học và các cuộc thi khác trong và ngoài nước;

- Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ. Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, các quy định của ngành; động viên giáo viên hưởng ứng các phong trào thi đua, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với lãnh đạo về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên. Xây dựng các kế hoạch, báo cáo về các nội dung được phân công phụ trách.

- Xây dựng tổ đoàn kết thống nhất trong ý chí và hành động. Quan tâm và hỗ trợ đồng nghiệp để thực hiện tốt nhiệm đã đề ra.

- Bám sát kế hoạch giáo dục năm học và chủ đề năm học để thực triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tình hình học sinh.

3. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân. Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn và cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh, kịp thời báo cáo lên nhà trường các vấn đề vượt thẩm quyền xử lý để từng bước tháo gỡ và có biện pháp giáo dục phù hợp;

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức; tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ. Tích cực tham gia các Hội thi do các cấp tổ chức; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định được phân công;

- Chủ động xây dựng đề kiểm tra, đánh giá định kì học sinh theo cấu trúc mới.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về dạy thêm-học thêm.

4. Nhân viên

- Thư viện: Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện. Tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Cơ sở vật chất: Quản lý tốt tài sản và các thiết bị của nhà trường. Mua sắm bổ sung sách, tài liệu tham khảo, thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định từ các bộ phận đề xuất.

- Kế toán: Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý tài chính, sử dụng ngân sách và các nguồn lực đúng quy định. Tổ chức ghi chép, hạch toán, mở sổ sách, chứng từ kế toán, phản ánh đầy đủ và chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Thực hiện việc tính lương, phụ cấp, bảo hiểm và các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công tác quản lý thu – chi học phí, tiền ăn, các khoản dịch vụ vdược thực hiện đúng quy định, minh bạch. Chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính, quyết toán định kỳ và cung cấp số liệu phục vụ thanh tra, kiểm toán. Ngoài ra, tham mưu xây dựng và triển khai quy chế chi tiêu nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí của nhà trường.

- Văn phòng nhà trường: Thực hiện công tác theo quy định; tham mưu BGH trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đôn đốc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ được giao;

- Bộ phận CNTT: Tích cực cập nhật các thông tin chính xác trên CSDL ngành, nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả các hệ phần mềm nội bộ trong công tác dạy và học trong nhà trường; kiểm tra, ra soát, sẵn sàng các điều kiện trong công tác triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Sở.

- Bộ phận an ninh: Thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn trường học, bảo vệ tài sản nhà trường.

- Toàn thể giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm giờ giấc, nền nếp làm việc; phối hợp tốt giữa các bộ phận trong nhà trường để thực hiện đảm bảo có hiệu quả các nhiệm vụ trong năm học.

5. Phối hợp với các bên liên quan

a) Phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức Đoàn thể ở địa phương để giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; làm tốt công tác tuyên truyền vận động để học sinh đến trường và không bỏ học giữa chừng.

- Phối hợp với Công an phường Đại Mỗ trong việc bảo đảm an ninh, an toàn trong và ngoài nhà trường.

b) Phối hợp với Ban đại diện CMHS

- Nhà trường xây dựng triển khai kế hoạch năm học, phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc giáo dục đạo đức và quản lý học sinh; chăm lo các điều kiện phục vụ cho việc học tập, rèn luyện và phát triển của học sinh.

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS thực hiện tốt các điều lệ Ban đại diện CMHS, đóng góp ý kiến với nhà trường nhằm góp phần xây dựng nhà trường trở thành môi trường giáo dục tốt nhất.

- Chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và Ban đại diện CMHS để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện các mục tiêu đề ra. Luôn ủng hộ các quyết định phù hợp của Ban đại diện CMHS, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện đúng điều lệ theo quy định của Bộ GDĐT.

6. Công tác kiểm tra, giám sát; rà soát, điều chỉnh

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện, điều chỉnh những việc chưa hợp lí và tuyên dương những tập thể, cá nhân tích cực, sáng tạo.

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót nhằm rút kinh nghiệm đồng thời đốc thúc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Lãnh đạo nhà trường, trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, thường xuyên rà soát các nội dung phần việc trong quá trình thực hiện. Kịp thời điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu thực tiễn đề ra trong quá trình tổ chức.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các bộ phận trong nhà trường thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất về cấp trên đúng theo từng nhiệm vụ và quy định đảm bảo đúng, đầy đủ, kịp thời;

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai lên website nhà trường những nội dung hoạt động và công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của trường THPT Olympia. Đề nghị các bộ phân có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng theo mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, báo cáo về lãnh đạo trường để xem xét đề xuất bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT *(để báo cáo)*;
- Hội đồng trường;
- Tổ chuyên môn;
- Giáo viên, nhân viên;
- Lưu: VPT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Duyên

Phụ lục 1

KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026 – 2027

(Kèm theo Kê hoạch số 17/KH-THPT ngày 02/9/2025 của trường THPT Olympia)

Tháng	Nội dung chính
8/2026	- Xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động giảng dạy; - Các tổ chuyên môn hoàn thành xây dựng kế hoạch dạy học các môn học; - Tổng kết năm học 2025 - 2026 và triển khai nhiệm vụ năm học 2026 – 2027; - Hoàn thành công tác tuyển sinh; - Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất cho năm học mới theo kế hoạch thời gian năm học của Bộ, UBND Thành phố; - Rà soát tổ hợp môn, chuyên đề, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, SGK và dữ liệu đầu năm; - Triển khai các hoạt động kỉ niệm ngày Cách mạng tháng Tám thành công 19/8 và Quốc khánh 2/9; - Thực hiện khảo sát sức khỏe tâm thần học sinh; - Tổ chức định hướng đầu năm học cho học sinh mới; - Workshop 10.1. Các bài thi chuẩn hóa
9/2026	- Tổ chức các chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch nội bộ của trường; - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố theo kế hoạch chung cấp THPT của Sở GDĐT; - Triển khai các kế hoạch tổ chức các Kỳ thi, cuộc thi chuyên môn bậc trung học (Kỳ thi chọn Học sinh các môn văn hóa lớp 12, thi chọn đội tuyển Học sinh giỏi Quốc gia, thi Khoa học kỹ thuật, Hội thi Giáo viên Giỏi…); - Triển khai ôn tập và dự thi học sinh giỏi thành phố lớp 12 các môn văn hóa, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi THPT quốc gia theo hướng dẫn riêng của Sở GDĐT; - Tổ chức giải thể thao nội bộ Griffin Cup; - Tổ chức họp CMHS đầu năm; - Tổ chức cuộc thi nội bộ General Knowledge (Vòng 1 - online); - Tổ chức tuyên truyền về phòng chống ma túy và an toàn không gian mạng (Khối 10).
10/2026	- Tổ chức các chuyên đề, chủ đề sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch nội bộ của trường;

	- Tham gia Hội nghị "Ứng dụng AI trong quản trị nhà trường và xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch bài dạy của giáo viên" (theo đơn vị cụm trường THPT năm học 2026-2027); - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố theo kế hoạch chung cấp THPT của Sở GDĐT (môn Lịch sử, Địa lý, Công nghệ nông nghiệp); - Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện chương trình tích hợp liên kết về Sở GDĐT (trước 31/10); - Tổ chức giải thể thao nội bộ Griffin Cup; - Tổ chức cuộc thi nội bộ General Knowledge (Vòng 2); - Tổ chức tuyên truyền về phòng chống ma túy và an toàn không gian mạng (khối 11, 12) - Hoạt động trải nghiệm dự án liên môn khối 12; - Tham quan các trường Đại học Việt Nam (khối 11); - Workshop 12.1. Tâm lý lựa chọn; - Hoạt động trải nghiệm dự án nội môn khối 11; - IELTS Mock Test (lần 1); - Tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa Học kỳ I.
11/2026	- Tham gia Hội thi giáo viên Giỏi các môn Lịch sử, Sinh học tại cụm trường THPT; - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố theo kế hoạch chung cấp THPT của Sở GDĐT (môn Toán, Hóa học); - Tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cấp thành phố cho học sinh trung học; - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; - Tổ chức hội thảo hướng nghiệp "Ngẫu nhiên có kế hoạch" (khối 11); - Tổ chức triển lãm các trường đại học tại Việt Nam; - Chung kết cuộc thi nội bộ General Knowledge; - Tổ chức cuộc thi liên trường HAC Math Olympiad; - Tổ chức giải thể thao nội bộ Griffin Cup; - Báo cáo sản phẩm học tập khối 12.
12/2026	- Tổ chức kiểm tra đánh giá Học kỳ I; - Tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống nhân ngày 22/12; - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố theo kế hoạch chung cấp THPT của Sở GDĐT (môn Vật lý, Sinh học, GDKTPL, GDQPAN); - Tổ chức giải thể thao nội bộ Griffin Cup; - Hoạt động trải nghiệm làng nghề (môn Địa lý khối 12); - Tổ chức hội thảo Chuyển tiếp lên đai học cho khối 12; - Báo cáo sản phẩm dự àn nội môn GDKTPL "Luật chơi toàn cầu: WTO & Hợp đồng thương mại quốc tế"; - IELTS Mock Test (lần 2); - Đợt 1 khảo sát chung toàn Thành phố vào cuối học kỳ I, sau ngày 20/11/2026: lớp 12 khảo sát các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; lớp 11 khảo sát các môn Toán, Ngữ văn.

01/2027	- Sơ kết học kỳ I, báo cáo Sở GDĐT; - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố theo kế hoạch chung cấp THPT của Sở GDĐT (môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC); - Tổ chức hội thảo hướng nghiệp "Viết luận đại học" (khối 11); - Phát động cuộc thi "Collection Drive" và Cuộc thi Tranh Nghệ thuật tái chế Green Classrooms; - Tổ chức giải thể thao nội bộ Griffin Cup; - Tổ chức Talk show – Gặp gỡ nhà văn, nhà phê bình văn học (khối 11); - Tổ chức Talk show Chèo – Tuồng (khối 10); - Triển khai dự án liên môn khối 11 "Lựa chọn và tiếp biến"; - Tổ chức cuộc thi Olympia Math Olympiad; - Tổ chức Ngày hội tìm hiểu nghề nghiệp Career Talk Day; - Tổ chức họp CMHS cuối Học kỳ I.
02/2027	- Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố theo kế hoạch chung cấp THPT của Sở GDĐT (môn Tiếng Anh, Ngữ văn); - Tham gia các hoạt động kỷ niệm thành lập Đảng 3/2; - Tham gia Hội thi Giáo viên giỏi Thành phố cấp THPT (nếu có); - Tổ chức giải thể thao nội bộ Griffin Cup; - Tổ chức Glocal Talk "Chuỗi nông sản" (Môn Địa lý khối 10); - Hoạt động trải nghiệm nội môn Lịch sử khối 10 (Bắc Ninh).
03/2027	- Tham gia Hội thi Giáo viên giỏi Thành phố cấp THPT (nếu có); tham gia giao lưu học thuật các môn văn hóa lớp 10, 11 cấp cụm; - Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp Thành phố theo kế hoạch chung cấp THPT của Sở GDĐT (môn HĐTNHN, GDĐP); - Đợt 2 khảo sát chung toàn Thành phố vào giữa tháng 3/2027: lớp 10 khảo sát môn Tiếng Anh; lớp 12 khảo sát các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; phân tích dữ liệu và triển khai giải pháp hỗ trợ; - Chuẩn bị hồ sơ, đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2027 – 2028 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; - Tổ chức hội thảo hướng nghiệp "Tìm hiểu các nền giáo dục trên thế giới" (khối 10); - Tổ chức chương trình giao lưu với Chiba University; - TOSMUN'27; - Báo cáo dự án Olympia's Voice (khối 11); - JPO; - IELTS Mock Test (lần 3). - Tổ chức kiểm tra, đánh gia giữa Học kỳ II.

04/2027	- Rà soát hồ sơ, dữ liệu, điều kiện thi tốt nghiệp; - Tổ chức ôn tập phân hóa lớp 12; - Tham gia Hội nghị hướng dẫn chuyên môn chuẩn cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027; - Tổ chức Glocal Talk "Cuộc đua công nghệ" (môn Địa lí khối 11); - Tổ chức hội thảo hướng nghiệp "Bức tranh tương lai" (khối 11); - Hoạt động trải nghiệm Việt Phủ Thành Chương (môn Lịch sử khối 11); - Chung kết cuộc thi VBIC; - Tổ chức Glocal Connect "Quốc hội và Luật pháp: Từ nghị trường đến đời sống" (Môn GDKTPL khối 10).
05/2027	- Kiểm tra, đánh giá Học kỳ II; - Đợt 3 khảo sát chung toàn Thành phố đối với học sinh lớp 12 theo hình thức thi thử Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027; tổ chức phân tích kết quả và hoàn thiện phương án ôn tập giai đoạn cuối. - IELTS Mock Test (lần 4) - Hoàn thành CTGDPT, hoàn thành nhập điểm kiểm tra đánh gia học sinh trên phần mềm CSDL ngành cuối năm học (đảm bảo hoàn thiện hồ sơ thi tốt nghiệp THPT năm 2027 cho học sinh khối 12), hoàn thiện học bạ điện tử (31/5/2027); - Tổng kết năm học; - Chuẩn bị cho kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2027; - Xây dựng kế hoạch hoạt động hè; - Xét thi đua cấp trường.
06/2027	- Hoàn thành các báo cáo tổng kết năm học; - Nộp các hồ sơ thi đua và sáng kiến kinh nghiệm; - Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; - Thi Tốt nghiệp THPT năm 2027; - Triển khai các hoạt động hè.